

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2019	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019	8 – 9
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 24

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch
Ông Hầu Văn Tuấn	Thành viên
Ông Bùi Trung Trực	Thành viên
Ông Mai Văn Dương	Thành viên
Ông Lê Văn Quý	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Liên	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Tâm	Thành viên
Ông Tô Văn An	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiến	Tổng Giám đốc
Ông Kim Ngọc Đăng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lê Đình Hiến
Tổng giám đốc

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 08 năm 2019

Số: 20.219/BCSX-RSM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng, được lập ngày 26 tháng 08 năm 2019, từ trang 5 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT: TỔNG GIÁM ĐỐC



**Lục Thị Vân
Phó Tổng giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2019

Như đã trình bày tại mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		114.789.589.726	100.819.378.489
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	27.335.545.658	29.841.729.963
1. Tiền	111		7.335.545.658	21.841.729.963
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	8.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68.931.460.178	68.677.648.526
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	45.989.138.404	69.999.761.880
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	12.150.938.515	195.180.929
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.5	6.558.280.000	99.580.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	6.266.863.259	416.885.717
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(2.033.760.000)	(2.033.760.000)
III. Hàng tồn kho	140		17.653.828.183	2.300.000.000
1. Hàng tồn kho	141	4.8	17.653.828.183	2.300.000.000
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		868.755.707	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.12	868.755.707	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		158.206.041.183	117.985.827.646
I. Tài sản cố định	220		15.051.449.683	16.981.236.146
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	15.051.449.683	15.181.236.146
Nguyên giá	222		91.808.272.558	92.528.258.718
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(76.756.822.875)	(77.347.022.572)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	1.800.000.000
Nguyên giá	228		-	1.800.000.000
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		143.154.591.500	101.004.591.500
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	143.154.591.500	101.004.591.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		272.995.630.909	218.805.206.135

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		119.104.062.647	77.625.369.094
I. Nợ ngắn hạn	310		119.104.062.647	77.625.369.094
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	23.124.056.949	35.534.652.825
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	89.151.267.355	16.254.287.416
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	369.204.757	807.671.536
4. Phải trả người lao động	314		-	1.500.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	6.700.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		883.523.473	12.270.809.089
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	2.621.816.100	1.831.365.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.14	2.500.000.000	2.500.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		454.194.013	226.583.228
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		153.891.568.262	141.179.837.041
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	153.891.568.262	141.179.837.041
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		36.000.000.000	36.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		36.000.000.000	36.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.052.708.180	21.052.708.180
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		80.271.657.587	67.571.657.587
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.567.202.495	16.555.471.274
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.567.202.495	16.555.471.274
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		272.995.630.909	218.805.206.135



Lê Đình Hiến
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 08 năm 2019

Hầu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.16	39.106.775.574	125.024.516.372
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		139.634.346	120.550.909
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38.967.141.228	124.903.965.463
4. Giá vốn hàng bán	11	4.17	36.951.632.507	114.303.033.511
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.015.508.721	10.600.931.952
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.18	7.535.290.723	9.409.474.147
7. Chi phí tài chính	22	4.19	174.407.097	118.058.775
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		163.969.297	105.864.304
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.20	3.040.598.811	5.855.415.110
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.335.793.536	14.036.932.214
10 Thu nhập khác	31	4.21	13.299.744.653	2.254.574.164
11 Chi phí khác	32	4.22	691.481.572	414.421
12 Lợi nhuận khác	40		12.608.263.081	2.254.159.743
13 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.944.056.617	16.291.091.957
14 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.24	2.376.854.122	1.417.542.591
15 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.567.202.495	14.873.549.366



Lê Đình Hiến
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 08 năm 2019

Hầu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.944.056.617	16.291.091.957
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.23	3.569.682.856	5.085.247.031
Các khoản dự phòng	03		-	4.567.998.434
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.907.152.798)	(11.659.474.147)
Chi phí lãi vay	06	4.19	163.969.297	105.864.304
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.770.555.972	14.390.727.579
3. trước những thay đổi vốn lưu động	08			
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		20.935.685.551	30.168.207.262
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.353.828.183)	1.012.150.965
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		40.472.804.796	(60.977.446.888)
Tiền lãi vay đã trả	14		(163.969.297)	(105.864.304)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(2.389.027.249)	(519.610.174)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(27.860.489)	(53.067.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		47.244.361.101	(16.084.902.810)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.486.223.593)	(109.800.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.618.636.364	2.500.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(6.513.700.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		55.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(42.150.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.18	7.535.290.723	9.409.474.147
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(46.940.996.506)	11.799.674.147

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.25	17.963.515.060	9.451.427.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.26	(17.173.063.960)	(6.177.457.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.15.1	(3.600.000.000)	(5.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.809.548.900)	(2.126.030.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(2.506.184.305)	(6.411.258.663)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		29.841.729.963	18.744.497.648
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	27.335.545.658	12.333.238.985



Lê Đình Hiền
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 08 năm 2019

Hầu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 82/2000/QĐ-UB ngày 27 tháng 06 năm 2000 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Lâm Đồng, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059247 ngày 27 tháng 07 năm 2000, và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 5800000424 ngày 23 tháng 04 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp.

Ngày 13 tháng 10 năm 2010, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 04/GCN-SGDHN ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 36.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 60 (31/12/2018: 70).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Thi công xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Thi công các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp, thoát nước. Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông;
- Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng;
- Phun vữa xi măng, bê tông các công trình, khoan phụt vữa, dung dịch các loại;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh khách sạn.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, Công ty có các công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con trực tiếp:				
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	87 Phú Đồng Thiên Vương, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.	64,26%	64,26%	64,26%
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	201/58 Nguyễn XI, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP HCM	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty con gián tiếp:				
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	87 Phú Đồng Thiên Vương, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.	100,00%	100,00%	64,26%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Thôn Hiệp Thành, xã Tam Bó, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng.	80,72%	80,72%	51,87%
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông	Thôn 12, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông.	100,00%	100,00%	64,26%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2018.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tiền mặt	69.280.558	27.193.634
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.266.265.100	21.814.536.329
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	27.335.545.658	29.841.729.963

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phố Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

	Tại ngày 30/06/2019		Tại ngày 01/01/2019	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
				VND
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	108.814.164.000	182.836.371.700	66.664.164.000	161.192.910.600
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40 (*)	34.340.427.500	-	34.340.427.500	-
Cộng	143.154.591.500	-	101.004.591.500	-

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng trên cơ sở giá niêm yết trên sản giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.27	537.125.565	186.941.090
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Xây Dựng Đông Nam	4.646.937.948	4.646.937.948
TT QLDA & TVXD Công trình NN & PTNT Bình Thuận	8.150.050.821	8.150.050.821
Các đối tượng khác	32.655.024.070	57.015.832.021
Cộng	45.989.138.404	69.999.761.880

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.27	6.329.824.956	-
Trả trước cho người bán:		
Công ty CP Thiết bị Việt Nhật	3.083.460.000	-
Công ty CP XD TM & DV Thành Đạt	1.257.000.000	-
Các đối tượng khác	1.480.653.559	195.180.929
Cộng	12.150.938.515	195.180.929

4.5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
BQL Dự án ĐT&XD Công trình NN&PT Nông Thôn Lâm Đồng	5.500.000.000	-
BQL Dự án ĐTXD Ngành NN PTNT Tây Ninh	1.013.700.000	-
Các đối tượng khác	44.580.000	99.580.000
Cộng	6.558.280.000	99.580.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu người lao động	1.925.177.542	-	-	-
Tạm ứng cho bên liên quan – Xem thêm mục 4.27	3.000.000.000	-	-	-
Phải thu bên liên quan – Xem thêm mục 4.27	1.000.000.000	-	-	-
Phải thu khác	341.685.717	-	416.885.717	-
Cộng	6.266.863.259	-	416.885.717	-

4.7. Nợ xấu

	Tại ngày 30/06/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	4.107.661.525	2.073.901.525	4.107.661.525	2.073.901.525

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2019 VND			Tại ngày 01/01/2019 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
TT QLKT CT Công cộng Huyện Đạtẻh	4.107.661.525	2.073.901.525	2-3 năm	4.107.661.525	2.073.901.525	2-3 năm

4.8. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	16.283.052.383	-	2.300.000.000	-
Hàng hóa	1.370.775.800	-	-	-
Cộng	17.653.828.183	-	2.300.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phố Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Táng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2019	1.057.117.708	79.877.443.102	11.136.652.456	457.045.452	92.528.258.718
Mua trong kỳ	-	7.486.223.593	-	-	7.486.223.593
Thanh lý, nhượng bán	(1.057.117.708)	(7.031.092.045)	-	(118.000.000)	(8.206.209.753)
Tại ngày 30/06/2019	-	80.332.574.650	11.136.652.456	339.045.452	91.808.272.558
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2019	532.249.539	68.983.833.700	7.397.722.916	433.216.417	77.347.022.572
Khấu hao trong năm	10.571.178	2.761.868.321	784.110.037	13.133.320	3.569.682.856
Thanh lý, nhượng bán	(542.820.717)	(3.499.061.836)	-	(118.000.000)	(4.159.882.553)
Tại ngày 30/06/2019	-	68.246.640.185	8.181.832.953	328.349.737	76.756.822.875
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2019	524.868.169	10.893.609.402	3.738.929.540	23.829.035	15.181.236.146
Tại ngày 30/06/2019	-	12.085.934.465	2.954.819.503	10.695.715	15.051.449.683

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 58.951.787.104 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.27	5.367.070.283	5.367.070.283	14.570.044.555	14.570.044.555
Phải trả cho người bán:				
Công ty CP Cơ Khí Xây Dựng Tháp Kim	3.415.085.776	3.415.085.776	3.415.085.776	3.415.085.776
Công ty TNHH Phước Tiến	2.490.531.681	2.490.531.681	2.490.531.681	2.490.531.681
Công ty CP Xây Lắp Cứu Long	3.545.865.827	3.545.865.827	3.545.865.827	3.545.865.827
Công ty CP Thủy Điện Phước Hòa	2.268.153.580	2.268.153.580	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	6.037.349.802	6.037.349.802	11.513.124.986	11.513.124.986
Cộng	23.124.056.949	23.124.056.949	35.534.652.825	35.534.652.825

4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
BQL Dự án ĐT&XD Công trình NN & PT Nông Thôn Lâm Đồng	58.083.000.000	-
BQL Dự án ĐT&XD Ngành NN PTNT Tây Ninh	22.103.500.000	8.000.000.000
Các khách hàng khác	8.964.767.355	8.254.287.416
Cộng	89.151.267.355	16.254.287.416

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2019		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2019	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	868.755.707	-	(1.023.365.182)	367.686.478	-	522.295.953
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	136.945.996	2.376.854.122	2.389.027.249	-	149.119.123
Thuế thu nhập cá nhân	-	232.258.761	299.702.229	203.699.928	-	136.256.460
Các loại thuế khác	-	-	15.879.370	15.879.370	-	-
Cộng	868.755.707	369.204.757	1.669.070.539	2.976.293.025	-	807.671.536

4.13. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2019		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	-	-	12.752.063.960	12.752.063.960	-	-
Vay cá nhân	2.621.816.100	2.621.816.100	5.211.451.100	4.421.000.000	1.831.365.000	1.831.365.000
Cộng	2.621.816.100	2.621.816.100	17.963.515.060	17.173.063.960	1.831.365.000	1.831.365.000

4.14. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công với mức trích dự phòng tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công và không vượt quá 5% theo quy định của Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phố Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15. Vốn chủ sở hữu****4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		Cộng VND
			Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Số dư tại ngày 01/01/2018	36.000.000.000	21.052.708.180	67.271.657.587	5.917.219.835	130.241.585.602
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	14.873.549.366	14.873.549.366
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	300.000.000	(300.000.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(5.400.000.000)	(5.400.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(217.219.835)	(217.219.835)
Số dư tại ngày 30/06/2018	36.000.000.000	21.052.708.180	67.571.657.587	14.873.549.366	139.497.915.133
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	8.881.921.908	8.881.921.908
Chia cổ tức	-	-	-	(7.200.000.000)	(7.200.000.000)
Số dư tại ngày 01/01/2019	36.000.000.000	21.052.708.180	67.571.657.587	16.555.471.274	141.179.837.041
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	16.567.202.495	16.567.202.495
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	12.700.000.000	(12.700.000.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(255.471.274)	(255.471.274)
Số dư tại ngày 30/06/2019	36.000.000.000	21.052.708.180	80.271.657.587	16.567.202.495	153.891.568.262

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Vốn góp của các cổ đông	36.000.000.000	36.000.000.000

4.15.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2019	Tại ngày 01/01/2019
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.600.000	3.600.000

4.16. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu hợp đồng xây dựng trong kỳ, trong đó doanh thu hợp đồng xây dựng cung cấp cho các bên liên quan là 13.868.172.283 VND (Năm 2017 là 1.388.565.498 VND) – Xem thêm mục 4.27.

4.17. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn thi công công trình xây dựng.

4.18. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi	310.504.723	41.095.147
Cổ tức, lợi nhuận được chia – Xem thêm mục 4.27	7.224.786.000	9.368.379.000
Cộng	7.535.290.723	9.409.474.147

4.19. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	163.969.297	105.864.304
Chi phí tài chính khác	10.437.800	12.194.471
Cộng	174.407.097	118.058.775

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.392.262.800	2.847.030.143
Chi phí khấu hao TSCĐ	496.059.989	570.048.780
Thuế, phí và lệ phí	4.679.370	4.681.220
Chi phí dự phòng	-	1.567.998.434
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.147.596.652	865.656.533
Cộng	3.040.598.811	5.855.415.110

4.21. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.371.862.075	2.250.000.000
Bán đất đai	1.913.899.760	-
Thu nhập khác	13.982.818	4.574.164
Cộng	13.299.744.653	2.254.574.164

Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định phát sinh chủ yếu từ giao dịch bán Quyền sử dụng đất và tòa nhà văn phòng tại số 266 Hai Bà Trưng, Phường 06, Thành phố Đà Lạt.

4.22. Chi phí khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí mua đất đai	691.182.000	-
Các khoản khác	299.572	414.421
Cộng	691.481.572	414.421

4.23. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.667.257.155	92.988.036.537
Chi phí nhân công	6.898.334.870	10.431.356.778
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.569.682.856	5.085.247.031
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.371.805.322	8.831.511.232
Chi phí khác bằng tiền	468.203.498	1.810.146.078
Cộng	53.975.283.701	119.146.297.656

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	18.944.056.617	16.291.091.957
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	165.000.000	165.000.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(7.224.786.000)	(9.368.379.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	11.884.270.617	7.087.712.957
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	2.376.854.122	1.417.542.591

Các khoản điều chỉnh giảm là cổ tức được chia từ các công ty con.

4.25. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	17.963.515.060	9.451.427.000

4.26. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(17.173.063.960)	(6.177.457.000)

4.27. Thông tin về các bên liên quanDanh sách các bên liên quanMối quan hệ

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng | Công ty con |
| 2. Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40 | Công ty con |
| 3. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát | Công ty con gián tiếp |
| 4. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành | Công ty con gián tiếp |
| 5. Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông | Công ty con gián tiếp |
| 6. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải thu thương mại - Xem thêm mục 4.3:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	537.125.565	186.941.090

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Trả trước cho người bán – Xem thêm mục 4.4:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	6.329.824.956	-
	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tạm ứng – Xem thêm mục 4.6:		
Ông Lê Đình Hiền - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.000.000.000	-
	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải thu thanh lý TSCĐ – Xem thêm mục 4.6:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	1.000.000.000	-
	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải trả thương mại – Xem thêm mục 4.10:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	(5.367.070.283)	(7.664.147.448)
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	-	(6.905.897.107)
Cộng	(5.367.070.283)	(14.570.044.555)
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	418.076.163	1.130.425.574
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	13.450.096.120	258.139.924
Cộng – Xem thêm mục 4.16	13.868.172.283	1.388.565.498

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng và dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	52.437.873	204.947.273
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	18.846.871.331	19.507.549.151
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	2.287.240.318	52.598.970.540
Cộng	21.186.549.522	72.311.466.964
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua TSCĐ:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	5.102.296.320	-
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thanh lý TSCĐ:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	909.090.910	-
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Đầu tư vào công ty con:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	42.150.000.000	-
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức:		
Công ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	5.021.586.000	7.532.379.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	2.203.200.000	1.836.000.000
Cộng – Xem thêm mục 4.18	7.224.786.000	9.368.379.000

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Thù lao và thu nhập	1.244.550.000	685.200.000
Cổ tức đã chia cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	433.405.000	730.575.000

4.28. Thu nhập Ban kiểm soát

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	54.000.000	54.000.000

4.29. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính riêng.



Lê Đình Hiến
Tổng giám đốc

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 08 năm 2019

Hầu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập